

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 6089/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương là 8.579.051.000.000 đồng (*tám nghìn năm trăm bảy mươi chín tỷ, không trăm năm mươi một triệu đồng*). Trong đó:

- Vốn cân đối theo tiêu chí: 4.262.644.000.000 đồng (*bốn nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng*).

- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất: 2.500.000.000.000 đồng (*hai nghìn năm trăm tỷ đồng*).

- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.550.000.000.000 đồng (*một nghìn năm trăm năm mươi tỷ đồng*).

- Vốn cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước: 266.407.000.000 đồng (*hai trăm sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu đồng*).

Phân bổ vốn đầu tư theo các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá X - kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh, App;
- Lưu: VT, Tuấn.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022
	TỔNG CỘNG	8.579.051
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	6.929.051
I	Vốn tỉnh tập trung	4.560.151
a	Chuẩn bị đầu tư	460.700
	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>250.400</i>
	<i>Hạ tầng văn hóa - xã hội</i>	<i>88.400</i>
	<i>Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng</i>	<i>121.900</i>
b	Thực hiện dự án	4.059.451
	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>2.838.751</i>
	<i>Hạ tầng văn hóa - xã hội</i>	<i>761.600</i>
	<i>Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng</i>	<i>459.100</i>
c	Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Bình Dương	40.000
II	Vốn xổ số kiến thiết	1.550.000
III	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	818.900
B	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	1.650.000
I	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.650.000

Phụ lục II
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
PHÂN THEO CÁC NGUỒN VỐN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022
	TỔNG CỘNG	3.851.900
	Vốn xỏ số kiến thiết	1.383.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	818.900
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.650.000
I	UBND thành phố Thủ Dầu Một	548.166
	Vốn xỏ số kiến thiết	210.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	85.775
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	252.391
II	UBND thành phố Thuận An	548.374
	Vốn xỏ số kiến thiết	190.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	68.500
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	289.874
III	UBND thành phố Dĩ An	598.413
	Vốn xỏ số kiến thiết	195.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	167.600
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	235.813
IV	UBND thị xã Tân Uyên	493.720
	Vốn xỏ số kiến thiết	138.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	168.710
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	187.010
V	UBND thị xã Bến Cát	418.094
	Vốn xỏ số kiến thiết	141.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	100.000
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	177.094
VI	UBND huyện Bàu Bàng	269.646
	Vốn xỏ số kiến thiết	126.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	35.000
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	108.646
VII	UBND huyện Bắc Tân Uyên	295.112
	Vốn xỏ số kiến thiết	111.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	62.960
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	121.152
VIII	UBND huyện Phú Giáo	306.906
	Vốn xỏ số kiến thiết	136.000

	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	39.355
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	131.551
IX	UBND huyện Dầu Tiếng	373.469
	Vốn xổ số kiến thiết	136.000
	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	91.000
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	146.469

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
	TỔNG CỘNG		460.700
A	Hạ tầng kinh tế		250.400
A1	Giao thông		116.600
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1.000
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1.000
3	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	5.000
4	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	5.000
5	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	100
6	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	UBND thành phố Dĩ An	500
7	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐH.415, ĐH.436, ĐH.437	UBND huyện Bắc Tân Uyên	100
8	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	UBND huyện Bàu Bàng	1.000
9	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	100
10	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
11	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1.000
12	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	200
13	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	UBND thành phố Thuận An	15.000
14	Xây dựng mới đường ĐH.429	UBND huyện Bắc Tân Uyên	3.000
15	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1.000
16	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
17	Đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh đoạn Bình Chuẩn - Sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10.000
18	Đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh (- Đoạn từ đường ĐT744 đến sông Sài Gòn; - Đoạn từ đường ĐT 748 đến đường ĐT744; - Giải phóng mặt bằng đoạn từ Đất Cuốc đến KCN Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	30.000
19	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10.000
20	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1.000
21	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lồng Hồ Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1.000
22	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	3.500
23	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	15.000
24	Nâng cấp, mở rộng đường DX061	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
25	Xây dựng Cầu Chùa và cầu Rạch Ró thuộc tuyến đường ĐT746	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	100
A2	Cấp thoát nước		33.500
26	Cải tạo, khai thông suối Vàm Vá, huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1.000
27	Đầu tư giải quyết ngập lưu vực rạch Ông Đảnh (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.000
28	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	31.000
29	Trục thoát nước Suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô gồm cả rạch Bung Cầu)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	500
A3	Bảo vệ môi trường		100.300
30	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	100.200
31	Di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở cao ven sông Đồng Nai thị xã Tân Uyên	UBND thị xã Tân Uyên	100

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
B	Hạ tầng văn hóa - xã hội		88.400
B1	Y tế		14.800
32	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000
33	Khối giáo dục đào tạo - Khối ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.500
34	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	8.300
B2	Các khoản chi khác theo quy định		3.000
35	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	3.000
B3	Khoa học và Công nghệ		13.200
36	Đầu tư hệ thống wifi công cộng phục vụ người dân tại khu trung tâm Hành chính	Sở Thông tin Truyền thông	200
37	Đầu tư nâng cấp các Trung tâm dữ liệu	Sở Thông tin Truyền thông	200
38	Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	200
39	Đề xuất và thực hiện thí điểm mô hình quản lý GIS kết hợp BIM trong quản lý đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	200
40	Hệ thống quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	200
41	Hệ thống theo dõi, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	200
42	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước gđ 2020-2025	Sở Nội vụ	200
43	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và công nghệ	9.000
44	Nâng cao năng lực tạo lập và phát triển nguồn khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Sở Khoa học và công nghệ	1.200
45	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	200
46	Ứng dụng công nghệ vệ tinh, viễn thám xây dựng nguồn dữ liệu tham chiếu định hướng cập nhật, số hóa dữ liệu về giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	200
47	Ứng dụng GIS 3D và các mô hình thành phố 3D trong công tác quản lý đô thị và các hoạt động xây dựng (thí điểm trên địa bàn tp Thủ Dầu Một)	Sở Xây dựng	200
48	Xây dựng hệ thống máy chủ vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
B4	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		11.000
49	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	5.000
50	Hệ thống quản trị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình	Đài Phát thanh và Truyền hình	3.000
51	Thiết bị lưu động cho phóng viên tác nghiệp	Đài Phát thanh và Truyền hình	3.000
B5	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		8.000
52	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.000
53	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500 HS)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.000
B6	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		27.000
54	Dự án Trưng tu, tôn tạo DT Sở CHTP CD HCM (GD2) - DA 2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; TĐTT; XD sa bàn, bệ thờ các AHLs; Phục chế nhà LV, SH, hiện vật gắn liền của ba ĐC chỉ huy CD	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15.000
55	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.000
56	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000
57	Xây dựng mới thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.000
58	Xây dựng Tượng đài Trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.000
B7	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		11.000
59	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	2.000
60	Trường trung cấp nông lâm nghiệp Bình Dương	Sở Lao động Thương binh Xã hội	3.000
61	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000
62	Xây dựng khu văn phòng và hợp tác quốc tế đầu tư thiết bị đào tạo cho trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	3.000
B8	<i>Công nghệ thông tin</i>		400
63	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chứng thực, luật sư, giám định tư pháp.	Sở Tư pháp	200
64	Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2017 - 2018	Sở Thông tin Truyền thông	200

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
C	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		121.900
C1	An ninh		112.100
65	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH cho các đội cảnh sát PCCC khu vực trung tâm tỉnh	Công an tỉnh	55.000
66	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm kỹ thuật số UHF phục vụ công tác ANTT, PCCC và CNCH tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	500
67	Mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng cứu sự cố cháy nổ giai đoạn 2.	Công an tỉnh	56.300
68	Xây dựng nâng cấp và mở rộng Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên	Công an tỉnh	300
C2	Quốc phòng		7.300
69	Đường tuần tra xung quanh khuôn viên Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1.200
70	Hàng rào bảo vệ rừng nguyên sinh Khu CCHCKT tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1.300
71	Sở Chỉ huy cơ bản tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	3.800
72	Xây mới khu liên hợp thể thao giai đoạn 1 thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1.000
C3	Quản lý nhà nước		1.000
73	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1.000
C4	Phát triển đô thị thông minh		1.500
74	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	500
75	Tích hợp, mở rộng hệ thống camera giám sát phục vụ thành phố thông minh	Sở Thông tin Truyền thông	500
76	Xây dựng trụ sở Trung tâm điều hành thành phố thông minh Bình Dương	Sở Thông tin Truyền thông	500

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
	TỔNG CỘNG		4.059.451
A	Hạ tầng kinh tế		2.838.751
A1	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		13.000
A11	Giao thông		12.500
1	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	500
2	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	10.000
3	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.000
A12	Cấp thoát nước		500
4	Nâng công suất nhà máy, đầu tư thêm tuyến ống cấp nước công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bạch Đằng, xã Thạnh Hội, Thị xã Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	500
A2	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		1.574.400
A21	Giao thông		564.700
5	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	50.000
6	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	45.000
7	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	40.000
8	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	70.000
9	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	700
10	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	16.000
11	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	200.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
12	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	19.000
13	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	40.000
14	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	80.000
15	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	4.000
A22	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		21.000
16	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	21.000
A23	<i>Cấp thoát nước</i>		836.200
17	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp – Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1.000
18	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	80.000
19	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Bình, Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	900
20	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	900
21	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	600
22	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	150.000
23	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	800
24	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	52.000
25	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	150.000
26	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	400.000
A24	<i>Bảo vệ môi trường</i>		152.500

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
27	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	12.000
28	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100.000
29	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40.500
A3	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022		631.100
A31	Giao thông		477.000
30	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	45.000
31	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	5.500
32	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	101.000
33	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	15.000
34	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	297.500
35	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cống Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	8.000
36	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	4.000
37	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
A32	Công nghiệp		3.300
38	Xóa điện kế dùng chung trên địa bàn huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	3.300
A33	Nông, lâm nghiệp		2.500
39	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.500
A34	Cấp thoát nước		57.500

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
40	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	7.200
41	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	3.500
42	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Mỹ, xã Tân Bình huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	6.300
43	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Hiếu Liêm huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	2.500
44	Đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1.000
45	Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	2.100
46	Nâng cấp công suất nhà máy Phước Sang, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Hiệp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	5.900
47	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Thái, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	6.200
48	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	16.400
49	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Long, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	6.400
A35	<i>Bảo vệ môi trường</i>		90.800
50	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	55.000
51	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù Rùa)	UBND thị xã Tân Uyên	23.800
52	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	12.000
A4	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		620.251
A41	<i>Giao thông</i>		450.051
53	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	50.000
54	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1.000
55	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	2.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
56	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1.000
57	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	100.000
58	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.400
59	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã 4 Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	50.000
60	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	70.000
61	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	61.651
62	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	15.000
63	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	68.000
64	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	15.000
65	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	15.000
A42	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		5.200
66	Mở thêm một số tuyến đường tuần tra trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	5.200
A43	<i>Cấp thoát nước</i>		15.000
67	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	15.000
A44	<i>Bảo vệ môi trường</i>		150.000
68	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	150.000
B	Hạ tầng văn hóa - xã hội		761.600
B1	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		17.500
B11	<i>Y tế</i>		14.500

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
69	Tăng cường năng lực phân tích kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2)	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	500
70	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	14.000
B12	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		3.000
71	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	Liên đoàn Lao động tỉnh	3.000
B2	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		363.000
B21	<i>Y tế</i>		200.000
72	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	200.000
B22	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		120.000
73	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	120.000
B23	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		43.000
74	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương)	Sở Lao động Thương binh Xã hội	43.000
B3	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		258.100
B31	<i>Y tế</i>		70.000
75	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000
76	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	12.000
77	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
78	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	55.000
B32	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		10.000
79	Xây dựng hàng rào Rừng Kiến An	UBND huyện Dầu Tiếng	10.000
B33	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		11.100
80	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương tại TP. TDM	Đài Phát thanh và Truyền hình	11.100
B34	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		120.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
81	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, san nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30.000
82	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	26.000
83	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30.000
84	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	34.000
B35	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		47.000
85	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	20.000
86	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	25.000
87	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.000
B4	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		123.000
B41	<i>Y tế</i>		88.000
88	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	50.000
89	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	38.000
B42	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		35.000
90	Dự án Trưng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	UBND huyện Dầu Tiếng	6.000
91	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	29.000
C	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		459.100
C1	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		200
C11	<i>Quản lý nhà nước</i>		200
92	Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính	Sở Nội vụ	200
C2	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		272.600
C21	<i>An ninh</i>		92.600

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
93	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	90.000
94	Triển khai hệ thống Wifi tại Công an tỉnh Bình Dương và cổng thông tin điện tử	Công an tỉnh	2.600
C22	<i>Quản lý nhà nước</i>		180.000
95	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	80.000
96	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	100.000
C3	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		123.300
C31	<i>Quốc phòng</i>		49.300
97	Hội Trường 350 chỗ thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	24.600
98	Xây dựng Đại đội Thông tin thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	10.800
99	Xây dựng mới Đại đội Kho vũ khí - đạn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	13.900
C32	<i>Quản lý nhà nước</i>		74.000
100	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	2.000
101	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	70.000
102	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000
C4	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		63.000
C41	<i>Quản lý nhà nước</i>		63.000
103	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	63.000

Phụ lục V
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
	TỔNG CỘNG		1.550.000
A	Khởi tỉnh		217.000
A1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		167.000
A11	Y tế		167.000
A111	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021		1.150
1	Dự án đầu tư thiết khoa sản 300 giường thuộc bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	800
2	Khu điều trị 300 giường (Khoa sản) thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	350
A112	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022		80.000
3	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	80.000
A113	Các dự án khởi công mới năm 2022		85.850
4	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	85.850
A2	UBND huyện Dầu Tiếng		25.000
A21	Y tế		25.000
A211	Các dự án khởi công mới năm 2022		25.000
5	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	25.000
A3	UBND huyện Phú Giáo		25.000
A31	Y tế		25.000
A311	Các dự án khởi công mới năm 2022		25.000
6	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	UBND huyện Phú Giáo	25.000
B	Khởi huyện, thị xã, thành phố		1.333.000
B1	UBND huyện Bắc Tân Uyên		111.000
B11	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		111.000
B111	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021		200
7	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	UBND huyện Bắc Tân Uyên	100
8	Trường Mầm non Tân Mỹ	UBND huyện Bắc Tân Uyên	100

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
B112	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		64.100
9	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Bắc Tân Uyên	20.000
10	Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2	UBND huyện Bắc Tân Uyên	24.100
11	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	UBND huyện Bắc Tân Uyên	20.000
B113	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		7.500
12	Trường mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1.000
13	Trường tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)	UBND huyện Bắc Tân Uyên	2.000
14	Trường trung học phổ thông Lê Lợi	UBND huyện Bắc Tân Uyên	4.500
B114	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		39.200
15	Trường mầm non Bông Trang	UBND huyện Bắc Tân Uyên	12.000
16	Trường tiểu học Tân Lập	UBND huyện Bắc Tân Uyên	12.000
17	Trường trung học cơ sở Tân Định	UBND huyện Bắc Tân Uyên	15.200
B2	UBND huyện Bàu Bàng		126.000
B21	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		126.000
B211	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		8.000
18	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	UBND huyện Bàu Bàng	4.000
19	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	UBND huyện Bàu Bàng	4.000
B212	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		40.000
20	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	UBND huyện Bàu Bàng	40.000
B213	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		57.000
21	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	34.000
22	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Bàu Bàng	23.000
B214	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		21.000
23	Trường mầm non Hưng Hòa	UBND huyện Bàu Bàng	2.000
24	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	UBND huyện Bàu Bàng	19.000
B3	UBND huyện Dầu Tiếng		111.000
B31	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		111.000
B311	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		300

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
25	Trường THCS Định Hiệp (giai đoạn 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	300
B312	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		93.700
26	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	20.000
27	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Tân	UBND huyện Dầu Tiếng	23.700
28	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Thanh Tuyền	UBND huyện Dầu Tiếng	25.000
29	Trường tiểu học Minh Tân	UBND huyện Dầu Tiếng	25.000
B313	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		15.000
30	Trường mầm non An Lập	UBND huyện Dầu Tiếng	15.000
B314	<i>Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>		2.000
31	Trường trung học phổ thông Thanh Tuyền	UBND huyện Dầu Tiếng	2.000
B4	UBND huyện Phú Giáo		111.000
B41	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		111.000
B411	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		1.108
32	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học phổ thông Phước Hòa	UBND huyện Phú Giáo	1.108
B412	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		40.000
33	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Hòa	UBND huyện Phú Giáo	40.000
B413	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		68.892
34	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	UBND huyện Phú Giáo	38.892
35	Xây dựng bổ sung Trường tiểu học An Long	UBND huyện Phú Giáo	20.000
36	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Sang	UBND huyện Phú Giáo	10.000
B414	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		1.000
37	Trường tiểu học Tân Hiệp	UBND huyện Phú Giáo	500
38	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Linh	UBND huyện Phú Giáo	500
B5	UBND thành phố Dĩ An		195.000
B51	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		195.000
B511	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		120.000
39	Trường tiểu học Châu Thới	UBND thành phố Dĩ An	30.000
40	Trường Tiểu học Tân Bình B	UBND thành phố Dĩ An	40.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
41	Trường THCS Đông Chiêu	UBND thành phố Dĩ An	10.000
42	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	UBND thành phố Dĩ An	40.000
B512	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		72.500
43	Trường mầm non Châu Thới	UBND thành phố Dĩ An	25.000
44	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	UBND thành phố Dĩ An	25.000
45	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	UBND thành phố Dĩ An	22.500
B513	<i>Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>		1.000
46	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Nguyễn Khuyến	UBND thành phố Dĩ An	1.000
B514	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		1.500
47	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	500
48	Trường THCS Đông Hòa B	UBND thành phố Dĩ An	500
49	Trường trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	UBND thành phố Dĩ An	500
B6	UBND thành phố Thủ Dầu Một		210.000
B61	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		210.000
B611	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		1.800
50	Trường tiểu học Phú Lợi 2	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1.100
51	Xây dựng mới bổ sung nhà thi đấu thể dục thể thao Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	700
B612	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		67.400
52	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	UBND thành phố Thủ Dầu Một	67.400
B613	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		113.500
53	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
54	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	28.000
55	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	UBND thành phố Thủ Dầu Một	20.000
56	Trường Mầm non Họa Mi	UBND thành phố Thủ Dầu Một	12.000
57	Trường Tiểu học Định Hòa 2	UBND thành phố Thủ Dầu Một	23.400
58	Trường THCS Phú Hòa 2	UBND thành phố Thủ Dầu Một	30.000
B614	<i>Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>		15.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
59	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	5.000
60	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	5.000
61	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	UBND thành phố Thủ Dầu Một	5.000
B615	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		12.300
62	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	4.500
63	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	4.500
64	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Tương Bình Hiệp	UBND thành phố Thủ Dầu Một	3.300
B7	UBND thành phố Thuận An		190.000
B71	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		190.000
B711	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		3.000
65	Trường THCS Nguyễn Trung trực	UBND thành phố Thuận An	3.000
B712	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		32.000
66	Trường mầm non Hoa Mai 2	UBND thành phố Thuận An	15.000
67	Trường TH Bình Chuẩn 2	UBND thành phố Thuận An	17.000
B713	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		149.000
68	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	UBND thành phố Thuận An	17.000
69	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	UBND thành phố Thuận An	17.000
70	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	UBND thành phố Thuận An	35.000
71	Trường tiểu học An Phú 2	UBND thành phố Thuận An	20.000
72	Trường tiểu học An Phú 3	UBND thành phố Thuận An	25.000
73	Xây dựng mới bổ sung Trường Trung học cơ sở Bình Chuẩn	UBND thành phố Thuận An	35.000
B714	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		6.000
74	Trường mầm non Hoa Cúc 2	UBND thành phố Thuận An	3.000
75	Trường tiểu học Lái Thiêu 2	UBND thành phố Thuận An	3.000
B8	UBND thị xã Bến Cát		141.000
B81	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		141.000
B811	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		500

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
76	Trường tiểu học An Tây B (giai đoạn 1)	UBND thị xã Bến Cát	500
B812	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		81.700
77	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	UBND thị xã Bến Cát	30.000
78	Trường THCS Mỹ Thạnh	UBND thị xã Bến Cát	51.700
B813	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		23.800
79	Trường Tiểu học Hòa Lợi	UBND thị xã Bến Cát	8.400
80	Trường tiểu học An Tây B (giai đoạn 2)	UBND thị xã Bến Cát	10.500
81	Trường trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	UBND thị xã Bến Cát	3.600
82	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	1.300
B814	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		30.000
83	Trường THCS Hòa Lợi	UBND thị xã Bến Cát	30.000
B815	<i>Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>		3.000
84	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường tiểu học An Lợi	UBND thị xã Bến Cát	3.000
B816	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		2.000
85	Trường tiểu học An Sơn	UBND thị xã Bến Cát	2.000
B9	UBND thị xã Tân Uyên		138.000
B91	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		138.000
B911	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>		10.000
86	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	UBND thị xã Tân Uyên	10.000
B912	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>		23.000
87	Trường trung học cơ sở Vĩnh Tân	UBND thị xã Tân Uyên	23.000
B913	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>		50.000
88	Trường Mầm non Thạnh Phước	UBND thị xã Tân Uyên	20.000
89	Trường Trung học phổ thông Thái Hòa	UBND thị xã Tân Uyên	30.000
B914	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>		53.000
90	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	UBND thị xã Tân Uyên	23.000
91	Trường Tiểu học Khánh Bình	UBND thị xã Tân Uyên	10.000
92	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	UBND thị xã Tân Uyên	20.000
B915	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		2.000

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022
93	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	UBND thị xã Tân Uyên	1.000
94	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	UBND thị xã Tân Uyên	1.000

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022
	TỔNG CỘNG	818.900
A	UBND thành phố Thủ Dầu Một	85.775
A1	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	3.775
A2	<i>Giao thông</i>	3.775
1	Đường Hoàng Hoa Thám II, phường Hiệp Thành	1.030
2	Mở rộng vỉa hè đường Bạch Đằng (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền đến đường Đinh Bộ Lĩnh), phường Phú Cường	745
3	Xây dựng đường Trần Ngọc Lên - Đại lộ Bình Dương - đường Bùi Ngọc Thu (Đường tổ 7, ấp 1, phường Định Hòa)	2.000
A3	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	50.000
A4	<i>Giao thông</i>	50.000
4	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	50.000
A5	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>	20.000
A6	<i>Giao thông</i>	20.000
5	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến cầu Thầy Nặng), phường Chánh Nghĩa	20.000
A7	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	1.000
A8	<i>Giao thông</i>	1.000
6	Đường trục chính Đông Tây	1.000
A9	<i>Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>	11.000
A10	<i>Giao thông</i>	11.000
7	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	1.000
8	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	10.000
B	UBND thành phố Thuận An	68.500
B1	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021</i>	8.500
B2	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	8.500
9	Trường Mầm Non Hoa Mai 3	2.000
10	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	2.000
11	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	4.500
B3	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>	3.000
B4	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3.000
12	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	3.000
B5	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>	57.000

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022
B6	Giao thông	30.000
13	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	30.000
B7	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	27.000
14	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	27.000
C	UBND thành phố Dĩ An	167.600
C1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	10.100
C2	Giao thông	10.000
15	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	10.000
C3	Văn hóa	100
16	Khu di tích CM và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 1	100
C4	Các dự án khởi công mới năm 2022	157.500
C5	Giao thông	157.500
17	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	157.500
D	UBND thị xã Tân Uyên	168.710
D1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	3.710
D2	Giao thông	3.710
18	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ ngã tư xã cũ đến cầu Khánh Vân), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	3.710
D3	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	15.000
D4	Giao thông	15.000
19	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	15.000
D5	Các dự án khởi công mới năm 2022	150.000
D6	Giao thông	150.000
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	150.000
E	UBND thị xã Bến Cát	100.000
E1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	97.700
E2	Giao thông	89.700
21	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	30.000
22	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	59.700
E3	Văn hóa	8.000
23	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	8.000
E4	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2.300
E5	Giao thông	2.300
24	Tuyến đường từ Lộ 7A đến Trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	900
25	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	1.400
F	UBND huyện Bàu Bàng	35.000

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022
F1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	32.000
F2	Giao thông	32.000
26	Xây dựng mới đường ĐH 618	32.000
F3	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	3.000
F4	Giao thông	3.000
27	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	3.000
G	UBND huyện Bắc Tân Uyên	62.960
G1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	22.100
G2	Y tế	21.000
28	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	21.000
G3	Sự nghiệp văn hóa thông tin	1.000
29	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên	1.000
G4	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	100
30	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Tân Uyên	100
G5	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	40.860
G6	Giao thông	40.860
31	Tuyến đường dọc Sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	40.860
H	UBND huyện Phú Giáo	39.355
H1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021	4.555
H2	Giao thông	4.555
32	Xây dựng Đường Trần Quang Diệu nối dài	2.230
33	Đường ĐH 512 (Đường Kiểm)	2.325
H3	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	32.100
H4	Giao thông	32.100
34	Nâng cấp mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi Trại giam An Phước)	32.100
H5	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2.700
H6	Giao thông	2.700
35	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.504	900
36	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.506	900
37	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ Công Chúa Ngọc Hân qua đoạn 3/2 đi ĐH.501 giáp tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng	900
I	UBND huyện Dầu Tiếng	91.000
I1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022	90.500
I2	Giao thông	90.500
38	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	30.000

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2022
39	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	40.000
40	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	20.500
I3	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	500
I4	Giao thông	500
41	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	500